TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS- ST
Ngày 13/4/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đoàn Văn lắm

Ông Dương Ánh Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc "*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

**** Nguyên đơn:***

- Nguyễn Văn T, sinh 1967 (có mặt)

- Nguyễn Thị L, sinh 1972 (có mặt).

Cùng trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn*:**

- Nguyễn Thị H, sinh 1943; Dương Văn V, sinh 1972.

Cùng trú tại: Ấp A1 , xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà H, anh V có văn bản ủy quyền cho chị Dương Thị Ngọc Th, sinh 1976; Trú tại ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông T, bà L trình bày:

Vào năm 2014 vợ chồng tôi có hợp đồng bán thức ăn gia súc cho bà H và anh V, hai bên thỏa thuận phía bà H mua thức ăn khi nào đạt giá trị từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sẽ trả tiền, thời gian đầu phía bà H thực hiện rất tốt nhưng về sau

bà H, anh V bán heo nhiều lần nhưng vẫn không trả tiền. Đến ngày 01/12/2016 vợ chồng tôi chấm dứt hợp đồng mua bán với phía bà H, anh V, hai bên kết sổ thì bà H, anh V còn nợ tổng cộng 757.585.000 đồng.

Nay yêu cầu bà H, anh V liên đới trả số tiền 757.585.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện bị đơn chị Th trình bày: Thừa nhận bà H, anh V có hợp đồng mua thức ăn gia súc của ông T, bà L và hiện tại còn nợ ông vợ chồng ông T số tiền 757.585.000 đồng, các bên chấm dứt hợp đồng vào 01/12/2016. Nay bà H, anh V đồng ý liên đới trả cho vợ chồng ông T số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên xin trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ông T, bà L cho rằng quyền lợi của ông, bà bị xâm phạm bởi hợp đồng mua bán tài sản giữa ông, bà với bà bà H, anh V, nên ông, bà khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông T, bà L có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: các bên chấm dứt hợp đồng vào ngày 01/12/2016, Nghĩa là quyền lợi của ông T, bà L bị xâm phạm từ sau ngày 01/12/2016, đến ngày 21/3/2018 ông T, bà L khởi kiện. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của ông T, bà L là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã B, huyện C. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch mua bán thức ăn gia súc giữa các bên được hai bên vợ chồng ông T và đại diện bà H, anh V thừa nhận có thật, phía chị Th thừa nhận bà H, anh V còn nợ vợ chồng ông T số tiền 757.585.000 đồng như vợ chồng ông T yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, nên buộc bà bà H, anh V phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền 757.585.000 đồng cho ông T, bà L là phù hợp.

[2] Đối với việc chị Th xin trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng không được phía ông T, bà L đồng ý, nên Hội đồng xét xử không thể xem xét để ghi nhận.

[3] Bà H, anh V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị H, anh Dương Văn V liên đới trả cho ông ông T, bà L số tiền 757.585.000 (bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Thống, bà Lượm, nếu bà Huệ, anh Vũ chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H, anh V liên đới chịu 34.303.000 (ba mươi bốn triệu ba trăm lẻ ba ngàn) đồng. Hoàn trả cho ông T, bà L số tiền tạm ứng án phí 17.152.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009188 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thanh Phong